



měng hǔ

猛虎

noun · fierce tiger

Example Sentences

měng hǔ zài shān lín lǐ bēn pǎo
猛虎在山林里奔跑。

A fierce tiger runs in the mountain forest.

měng hǔ xià shān qì shì jīng rén
猛虎下山，气势惊人。

A fierce tiger descends the mountain with astonishing momentum.

tā xiàng yī tóu měng hǔ bān chōng xiàng dí rén
他像一头猛虎般冲向敌人。

He charged at the enemy like a fierce tiger.

Trace each character, then write the word on your own.

猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛
猛	猛	猛								
虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎